

Tâm sự



1. Biết và đọc Nguyễn Hiến Lê ngay từ thuở nhỏ và ảnh hưởng ông cũng không ít nhưng tôi lại chưa gặp ông bao giờ, chưa thấy ông nữa, dù chỉ xa xa trên bục giảng hay micro thuyết trình. Thuở còn đi học thì không có dịp nào mà sau có đi làm vài năm thì lại ở lì một nơi sơn cùng thủy tận. Vả lại có muốn gặp ai thì phải có “duyên”, hay ít ra cũng có “cớ”. Mà tôi thì có lý do gì đâu, chẳng lẽ xin được tiếp kiến để xem ông gây béo thể nào? Hay đề hỏi thêm về làng Phương Khê, quê hương ông vốn chỉ cách nơi chôn nhau cắt rốn của tôi một quãng đường? Ai lại “thấy người sang bắt quàng làm họ” như thế bao giờ. Sự đòi đưa đẩy, đến những năm sau cùng thì tôi không còn có dịp nào gặp ông được nữa.

2. Tôi đọc Nguyễn Hiến Lê không nhiều. Khi còn trẻ tôi chỉ nghiền ngẫm một vài cuốn rất sơ đẳng. Luyện văn, Đắc nhân tâm, Quảng gánh lo đi ... Lớn thêm một chút thì đọc Cổ văn Trung Quốc, Đại cương triết học Trung Quốc, Tô Đông Pha, Sống đẹp ... và một số sách thuộc loại gương danh nhân. Tính ra chắc chỉ độ một phần nhỏ những sách ông soạn hay dịch. Gần đây nhất, tôi chỉ còn giữ trong nhà bộ Hồi ký và Đời viết văn của tôi. Ông viết những cuốn này vào cuối cuộc đời, vừa theo lối tự thuật, vừa là những

hướng dẫn chính ông đưa ra về lối sống và cách viết. Chính vì thế, tôi không có một kỷ niệm nào cụ thể để nói về ông. Dầu thế, tôi vẫn coi ông là một bậc thầy, một người ảnh hưởng rất nhiều đến lối làm việc và suy nghĩ, một bậc “tâm sư” như thỉnh thoảng tôi vẫn tự nhủ như thế.

3. Nhiều người vẫn bảo tôi chọn làm nghề. Đúng ra tôi phải chọn nghề dạy học. Chính tôi cũng nghĩ thế cho đến khi đọc được một câu trong tập Hồi ký của Nguyễn Hiến Lê. Ông kể rằng ông từ chối lời mời dạy học của nhiều người để tập trung vào việc viết, nhờ thế mà viết được nhiều. Từ đó tôi mới nghiệm ra rằng dù làm nghề nào thì cũng phải tốn một số thì giờ để mưu sinh, cái hay nhất là viết mà lại kiếm ra tiền để sống, chỉ có thế mới hoàn toàn tập trung vào công việc được.

Tuy nhiên muốn như thế cũng còn phải có duyên. Ở trên xứ Mỹ này người Việt Nam sống được bằng nghề viết quả hiếm hoi, tuy có những người sống khá phong lưu nhưng đó là nghề làm báo chứ không phải viết văn theo sở thích và cũng chịu những vinh nhục của nó chứ không hẳn đã ngồi mát ăn bát vàng. Nhiều người trong ngành báo chí lại bận rộn đến nỗi nhiều năm chẳng viết được bài nào cho ra hồn, nói gì đến thực hiện những công trình văn học to lớn.

4. Khi mới sang định cư tại Mỹ tôi đã quen được một giáo sư chuyên về sử Trung Quốc khá danh tiếng. Ông ngỏ ý muốn bảo trợ cho tôi học tiếp về ngành sử để sau này vừa dạy học, vừa nghiên cứu. Quả thực khi đi thăm ngôi trường và dạo một vòng trong thư viện Hán văn của Đại học Lawrence (Kansas), tôi không thể ngờ kho tài liệu chữ Hoa của họ lại đồ sộ đến thế. Giá như tôi bằng lòng ở lại đó để theo học thì chắc cuộc đời đã đi vào một ngã rẽ khác.

Thế nhưng mỗi hoàn cảnh lại có những cơ duyên khác nhau, miễn là mình có một chủ đích. Việc dành hết thì giờ vào việc viết họa chăng chỉ có thể

thực hiện khi kiếm được một cô vợ giàu lại có thiện tâm, sẵn lòng “cử án tề mi” nuôi một anh chồng “dài lưng tốn vải”. Ngặt là trên đời này người có lòng thì lại không có tiền, người có tiền thì lại ... không thèm lấy mình, thành thử chỉ có nước tay làm hàm nhai rồi còn thừa thì giờ thì nghiên cứu.

5. Phải nói rằng tuy đã lập cái chí như thế nhưng cuộc đời đâu dễ chiều người. Quanh đi quẩn lại chỉ giữ được cái tính ham đọc sách, còn chuyện viết văn thì lúc có lúc không khi miếng cơm manh áo đã là một trở ngại mà cái tâm viên ý mã của mình lại còn là một kẻ thù khó trị hơn. Qua nhiều thử thách, tôi mới nhận được ra rằng, văn cũng như võ, không thể có con đường tắt. Chúng ta chỉ có thể đi con đường của người đi trước đã vạch ra, theo được đến đâu là tùy ở mình nhưng không thể “học nhảy”.

Thế nhưng mãi đến sau này, tôi mới chịu chấp nhận rằng chỉ nên chọn những đề tài nhỏ nhỏ, tìm hiểu cho cặn kẽ, thêm một chút suy tư riêng thì mới có thể viết được, và cũng mới có phần nào của mình. Nếu hấp tấp lao vào những đề tài quá lớn, những công trình đồ sộ thì chẳng bao lâu sẽ thấy rằng lực bất tòng tâm mà đành bỏ dở. Đó chính là bài học quan trọng nhất mà tôi đã thụ đắc của nhà văn Nguyễn Hiến Lê. Viết chính là học vì trước hết là để thỏa mãn cái tri thức cho chính mình trước khi trao lại cho người khác.

6. Khi còn ở Việt Nam, tôi đã dự định nghiên cứu một số đề tài về văn hóa. Hoàn cảnh đẩy đưa đã khiến những công trình đó phải bỏ dở. Bây giờ với cái trái chanh mình có được, tôi đành cố gắng biến cái mất thành cái được để khởi đầu cho một bước phiêu lưu mới. Tôi cũng không thể đợi cho đến khi mình hoàn toàn có đủ mọi điều kiện mà một khi thấy khả dĩ thì bắt đầu, cũng như người ta chuẩn bị xây nhà ngay khi có miếng đất, các loại vật liệu dần dần mỗi ngày một ít chứ không thể cầu toàn.

Tuy nhiên, phải nói rằng việc lựa chọn đề tài lại là một vấn đề. Những đề tài

thông dụng thường đã có người nghiên cứu rồi và nếu mình lập lại thì phải có gì mới lạ hơn. Mới lạ hơn không có nghĩa là có những chi tiết khác thường mà là soi sáng thêm cho vấn đề ở một khía cạnh khác chứ không phải để bóp méo sự thật. Quan trọng nhất, nó phải là cái nhìn của người Việt Nam về vấn đề đó, có những tương quan và liên hệ đến mình, hay ít nhất cũng cho chúng ta một bối cảnh để đặt lại một số vấn đề chưa rõ ràng hay có điểm khả nghi. Nếu trong đầu mình đã có chủ đích về một đề tài, chúng ta có nhiều duyên may tìm thấy tài liệu về vấn đề đó. Đó cũng lại là một lời khuyên dựa vào kinh nghiệm của nhà văn Nguyễn Hiến Lê.

7. Tôi cũng đã theo những điều chỉ dẫn, học một sinh ngữ bằng cách đọc những tác phẩm mình đã biết rồi bằng nguyên tác -- chẳng hạn như học chữ Hán bằng cách xem Tam quốc chí. Chữ Hán của tôi vốn chẳng có căn cơ, chỉ là thứ chữ Nho ba rọi, cái lối học mà tôi vẫn thường tự chế riếu là “học chữ Nho ngoài đường”. Khi còn nhỏ, mỗi khi đạp xe trong vùng Chợ Lớn, tôi thường so sánh những chữ Việt với chữ Tàu trên những bảng hiệu mà đoán, lâu dần cũng có được độ trăm chữ lót tay. Thế nhưng lối học đó rất hạn chế, chẳng ra ngô khoai gì cả. Đến khi đi làm, tôi cũng sắm một bộ Tam quốc để học nhưng vì chữ nghĩa ít quá, tra chưa được một trang đã chán, thành thử bộ sách cũng chỉ để đó, lâu lâu coi hình.

Lộc Đình tiên sinh cũng khẳng định rằng phải vạch ra một con đường, biến cái khổ não kia thành niềm vui. Nếu nghĩ đến học chữ Hán như một mục tiêu để lèo người thì chắc sẽ không bao giờ đạt tới. Trái lại nếu dùng chữ Hán như một con thuyền để qua sông, như một chìa khóa để mở một cánh cửa văn hóa và hiểu biết sâu xa hơn về chính dân tộc mình thì việc học không những không buồn chán mà còn thích thú, cho chúng ta được tiếp xúc với những người cách mình hàng ngàn năm và phần nào hiểu và thở cái không khí họ đã thở. Mặc dù nhà văn Nguyễn Hiến Lê đã không tán thưởng

tiểu thuyết Kim Dung, nhưng cũng như bao nhiêu người cùng trang lứa, tôi không thể không mê say những truyện võ hiệp kỳ tình của nhà văn Hương Cảng. Chính vì thế, trong giai đoạn mà thiên hạ thèm đọc Kim Dung phải chấp nhận những bản cũ kỹ rách nát, quả không có cái sướng nào hơn cái sướng đọc truyện bằng nguyên tác chữ Hán, để thỉnh thoảng mỉm cười khi thấy một câu thú vị, hoặc tìm ra một ý tương đương, và cũng không khỏi chau mày khi nhớ lại bản cũ có những điểm dịch không chính xác. Thủy ngư đâu phải là trâu nước mà là con trâu cày của ta vì theo người Tàu ngư là con bò, ngư nãi là sữa bò chứ nào phải sữa trâu? Bán thiên vẫn được dịch là nửa ngày nhưng thực tế chỉ để nói về một lúc lâu như trong từ điển của Tàu viết: quite a while, a long time với thí dụ: Tha dĩ kinh đẳng liễu bán thiên là He has already waited for a long time.

8. Có lẽ một trong những bất lợi của thời đại hôm nay là chúng ta có quá nhiều tài liệu và thông tin (information). Nhiều nguồn khác nhau đã cho chúng ta những con hồng thủy khiến khi nghiên cứu về một đề tài, vấn đề không còn là không tìm ra tài liệu mà là có quá nhiều. Internet, sách báo, tranh ảnh, radio, television ... đã nhồi vào đầu chúng ta đủ mọi thứ, và chính vì thế người ta thường bị “bội độc” để khi viết về một đề tài không biết phải bắt đầu từ đâu và bỏ bớt những phần nào. Đến giờ phút này phải nói thực là sách vở tôi chỉ đọc phần lời nói đầu và mục lục, lướt qua nội dung rồi chọn những chi tiết nào quan trọng đối với đề tài mình đang quan tâm nghiên cứu kỹ hơn. Vấn đề của người viết ngày hôm nay là làm sao lược loại trong đồng sách vở và tài liệu vô cùng tận kia những gì mình cần và giới hạn trong cái cần đó chẳng khác gì một bà nội trợ đi vào siêu thị, quá nhiều đồ bán rẻ nên lắm khi mua quá những gì mình dự tính. Biết là thế nhưng tôi vẫn là một người thật mâu thuẫn với chính mình khi đi đâu cũng vẫn no bụng đói con mắt, lắm khi sách mua về mà cả năm chưa đụng tới.

9. Điều khập khiễng nhất trong cái sở học của tôi – cũng như nhiều người Việt Nam khác – là chúng ta không được học về phương pháp nghiên cứu mà lại quá nặng về trau dồi trí nhớ. Phần lớn chúng ta nhớ cho thật nhiều những chi tiết, nhất là những gì là lạ. Người Việt chúng ta thích kể cho nhau nghe những giai thoại về một câu đối, những cái ngoắt ngoéo trong văn chương, một vài tư tưởng triết học mà ít ai nhắm vào phương pháp luận (methodology) để làm việc.

Tôi không biết trong quá khứ, dân tộc mình đã tốn bao nhiêu thì giờ để mài dũa văn chương, tốn bao nhiêu công lao vào việc tìm một chữ cho chỉnh, đổi một chữ cho kêu. Hình như số lượng thơ in và phát hành lúc nào cũng nhiều, phần nhiều chỉ là “để lại cho con cháu” một chút hương hỏa bút mực chứ thực sự không phải là những đóng góp quan trọng cho gia tài văn hóa.

Không biết đó có phải là dư hưởng của tầm chương trích cú, cái học mà các cụ ta gọi là từ chương hay không? Đây cũng là một bài học mà Nguyễn Hiến Lê dạy cho tôi khi ông khuyên rằng đừng bao giờ có ý định dùng ngòi bút để tìm một chút hư danh.

10. Thấm thoát ông qua đời đã gần hai mươi năm. Cách quãng một thế hệ rồi còn gì. Thanh niên ngày nay chắc cũng ít ai còn đọc Nguyễn Hiến Lê mặc dù ra hiệu sách vẫn thấy tên ông trên giá. Có lẽ những người mua chỉ là những người hoài cổ, có kỷ niệm về ông hay mua làm tài liệu chứ không phải để tìm những điều mới mẻ như thế hệ tôi ba, bốn chục năm trước. Sở hiếu của thanh niên nay đã khác nhiều. Sách về tổ chức, khoa học, kinh tế ... ông viết nhiều phần không còn theo kịp với thời đại mới. Thế nhưng mỗi khi nghĩ đến một ông lão người hạc xác ve cặm cụi đọc và viết bằng bút bi trên tập pelure lót giấy than những bản thảo dày cộm hàng nghìn trang, đem rải những hương thơm đó ra cho đời, tôi vẫn nhủ rằng dân tộc mình còn được đến ngày hôm nay cũng là nhờ vào những bàn tay, khối óc âm thầm, khiêm

tồn, đậm bạc như thế này. ●

NGUYỄN DUY CHÍNH

Tháng 7-2003

Nguồn: hanosoft.com

Được bạn: đưa lên

vào ngày: 15 tháng 4 năm 2004